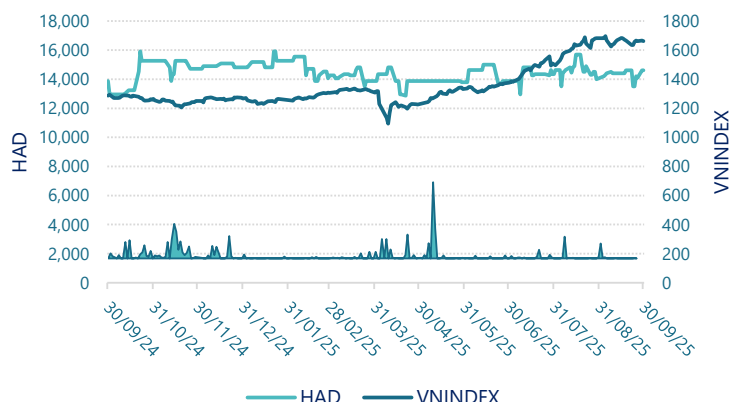


CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương (HNX: HAD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,918
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,864
SL cổ phiếu LH	4,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,250
% sở hữu nước ngoài	10.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	58
P/E	10.1
EPS	1,453

DT thuần

Q3/25

62.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.80 | 2.9%

YoY: ▲ 0.60 | 0.9%

LN sau thuế

Q3/25

3.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 1.74 | -32.5%

YoY: ▼ 1.13 | -23.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

7.3%

+/- YoY: ▼ 2.4%

DT thuần

9T 2025

137

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 4.00 | -2.9%

LN sau thuế

9T 2025

8.06

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.50 | -5.8%

ROE

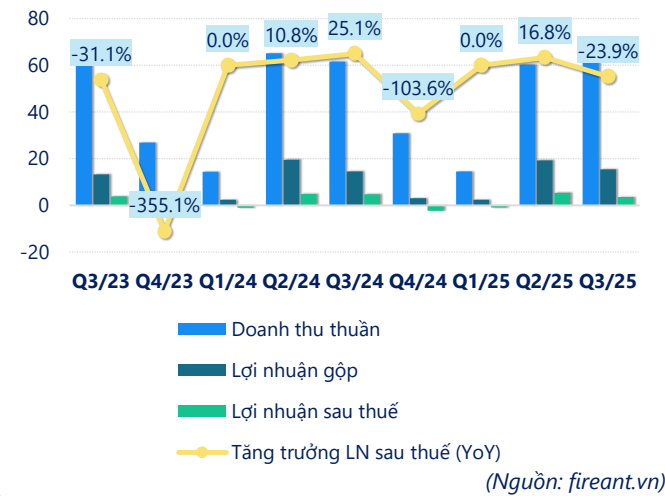
Q3/25

7.7%

+/- YoY: ▼ 2.0%

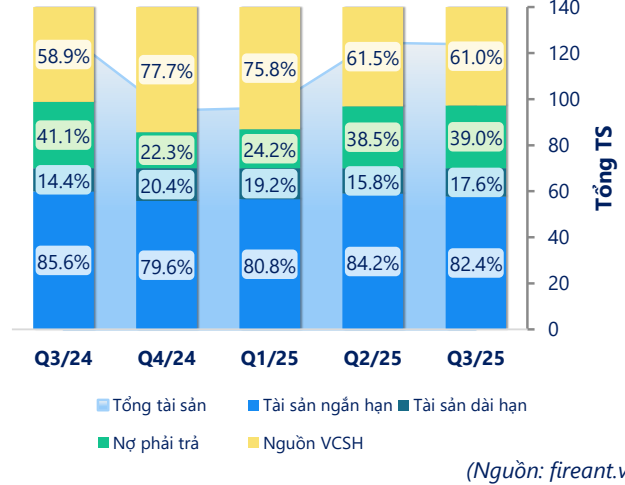
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

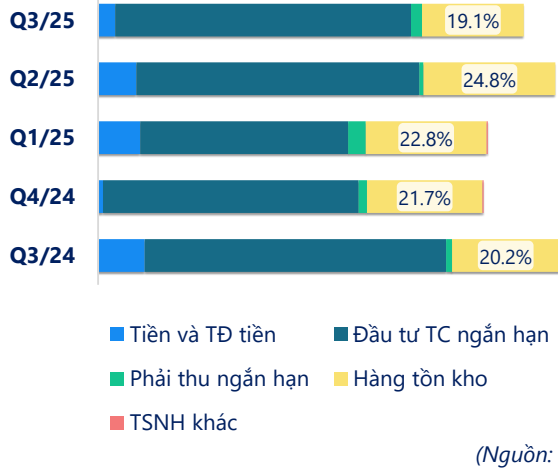


Cơ cấu Tổng tài sản

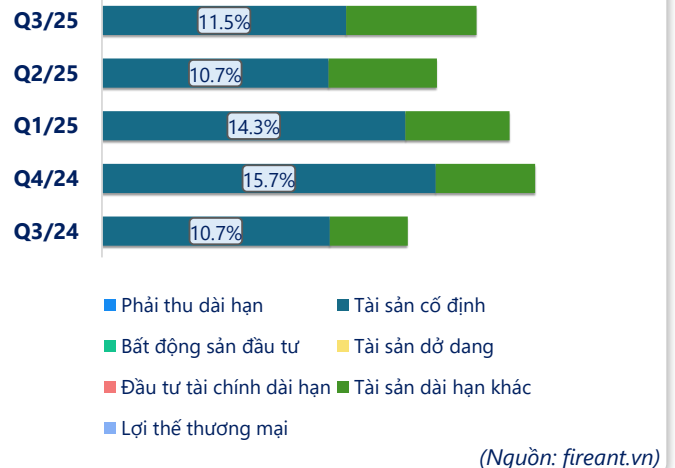
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

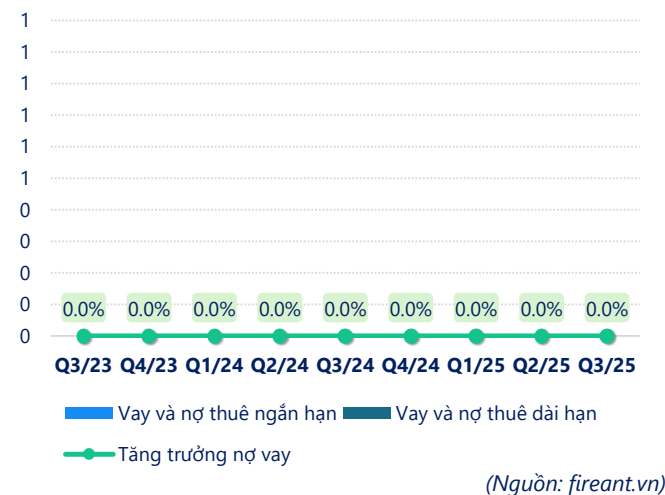


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



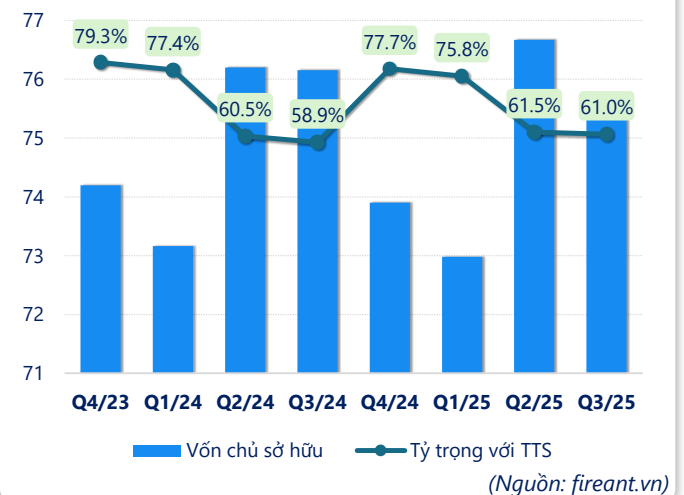
tỷ VNĐ

Nợ vay

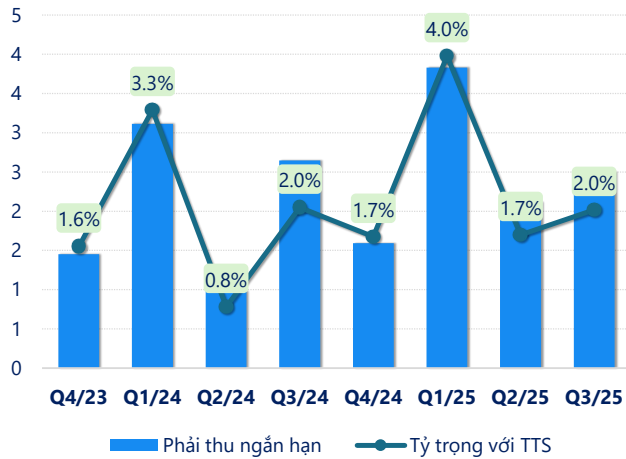


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

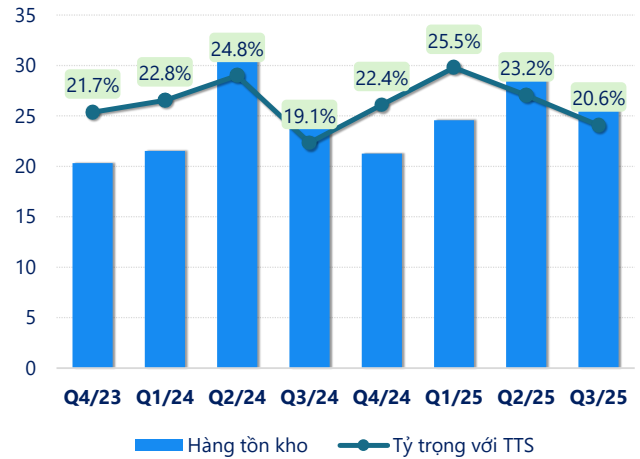


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


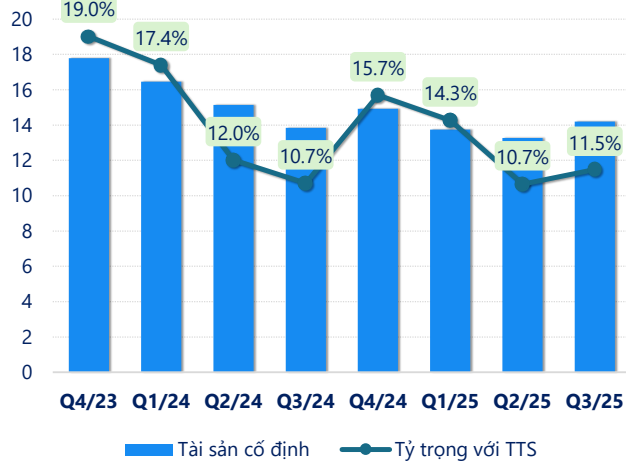
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


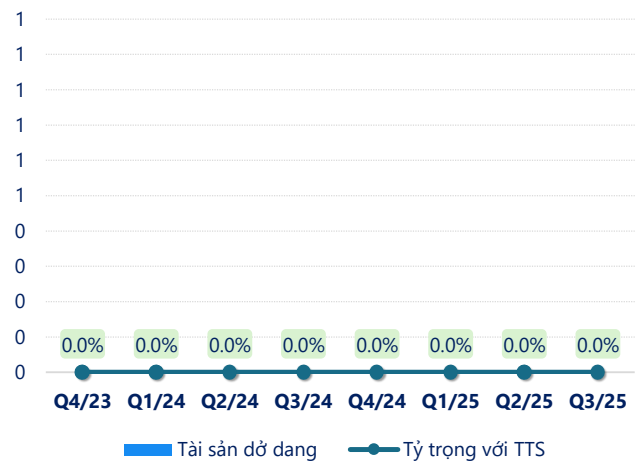
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

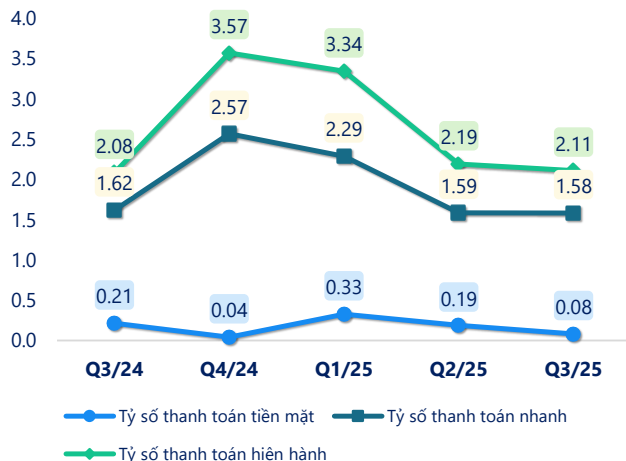
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

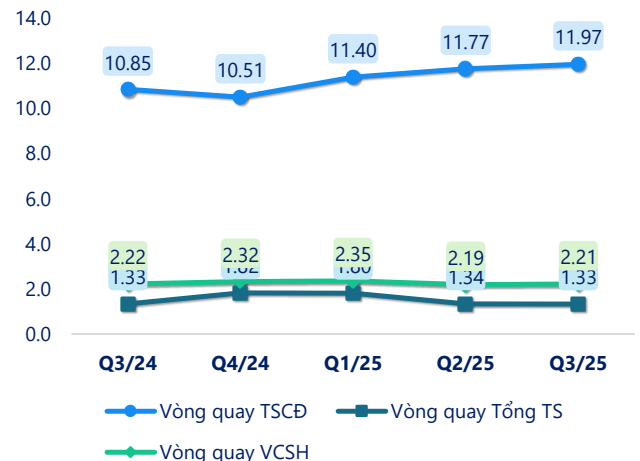
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	129	95.1	96.3	125	124
Tài sản ngắn hạn	111	75.7	77.8	105	102
Tiền và tương đương tiền	11.3	0.87	7.61	8.97	3.95
Đầu tư tài chính ngắn hạn	72.0	52.0	41.0	65.0	70.0
Phải thu ngắn hạn	2.65	1.59	3.83	2.12	2.50
Hàng tồn kho	24.8	21.3	24.6	28.9	25.5
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0.80	0	0
Tài sản dài hạn	18.6	19.4	18.4	19.6	21.8
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	13.8	14.9	13.7	13.3	14.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.74	4.44	4.71	6.36	7.59
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	53.1	21.2	23.3	47.9	48.3
Nợ ngắn hạn	53.1	21.2	23.3	47.9	48.3
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	5.28	1.54	4.57	2.47	1.47
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	76.2	73.9	73.0	76.7	75.5
Vốn chủ sở hữu	76.2	73.9	73.0	76.7	75.5
Vốn điều lệ	40.0	40.0	40.0	40.0	40.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)